

Số: 02/CV-PVP

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

V/v giải trình chỉnh sửa nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 3.000 con”

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Căn cứ theo Văn bản số 4231/SoNNMT-MT ngày 12/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 3.000 con” tại ấp Hòa Hiệp, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Hộ kinh doanh Phạm Văn Phú đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở “dự án “Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 3.000 con” tại ấp Hòa Hiệp, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 4231/SoNNMT-MT ngày 12/9/2025.

Các nội dung chỉnh sửa, bổ sung được thể hiện tại phụ lục đính kèm văn bản này.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai xem xét cấp Giấy phép môi trường cho dự án.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư (1b).

CHỦ DỰ ÁN

Phạm Văn Phú

PHỤ LỤC

Chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Hộ kinh doanh Phạm Văn Phú cho dự án “Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 3.000 con” tại ấp Hòa Hiệp, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*(Kèm theo văn bản số 02/CV-PVP ngày 07 tháng 10 năm 2025 của
Hộ kinh doanh Phạm Văn Phú)*

Stt	Một số nội dung cần chỉnh sửa hoặc bổ sung	Nội dung chỉnh sửa, bổ sung	Trang số
Chương 1. Thông tin chung về dự án			
1	Rà soát bổ sung đầy đủ các văn bản pháp lý liên quan đến dự án: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh bổ sung ngành nghề chăn nuôi heo thịt, bổ sung Giấy phép khai thác nước dưới đất trước khi triển khai dự án	Đã rà soát bổ sung đầy đủ	1, 19
2	Rà soát, tính toán lại cân bằng nước đảm bảo tái sử dụng hoàn toàn nước thải sau xử lý, không xả thải ra ngoài môi trường	Đã rà soát, tính toán lại cân bằng nước	17-18
3	Tại mục điểm a, mục 4.2: đề nghị chỉnh sửa thành “heo giống được trang trại nhập từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng theo quy định”	Đã chỉnh sửa, bổ sung	8-9
4	Tại tiểu mục a1, mục 2.1.1 (trang 87): đề nghị bỏ nội dung về quy hoạch chăn nuôi do hiện nay không còn quy hoạch chăn nuôi	Đã chỉnh sửa, cập nhật	88
5	Tại Bảng 4.35 (trang 94): đề nghị rà soát lại nhu cầu thức ăn cho heo thịt cho thống nhất với với nhu cầu cám sử dụng cho heo tại Bảng 1.7 (trang 9)	Đã rà soát, chỉnh sửa	95
6	Tại Bảng 1.7 (trang 9): Rà soát lại số lượng heo và nhu cầu cám sử dụng cho heo ăn cho phù hợp với quy mô của Dự án	Đã rà soát, chỉnh sửa	9
7	Rà soát, chỉnh sửa căn cứ pháp lý quy định về khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại	Đã rà soát, chỉnh sửa	25-26
Chương 2. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường			
8	Bổ sung đánh giá sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch phát triển có liên quan đến dự án đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như giao thông, xây dựng, cấp và thoát nước, cấp điện, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội... tại xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đã chỉnh sửa, bổ sung	28-29
9	Rà soát, chỉnh sửa tên Kế hoạch số 15616/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	Đã rà soát, chỉnh sửa	28
Chương 3. Đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án			
10	Bổ sung thông tin về các thành phần môi trường (không khí, đất, nước mặt, nước dưới đất...) có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi các hoạt động trong quá trình thi công, vận hành dự án	Đã chỉnh sửa, bổ sung	38-42
Chương 4. Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án đầu tư và đề xuất các công trình biện pháp bảo vệ môi trường			
a) Về biện pháp, công nghệ xử lý nước mưa, nước thải			

11	Đối với nước mưa: mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hệ thống thu gom nước mưa của dự án; biện pháp tách riêng nước mưa, nước thải, nhất là biện pháp kiểm soát không để nước thải chảy vào nước mưa, cần nêu rõ biện pháp, sơ đồ minh họa; mô tả chi tiết phương án thu gom nước mưa để tái sử dụng cho tưới cây trong khuôn viên dự án, không đầu nối ra hệ thống thoát nước của khu vực	Đã bổ sung mô tả rõ	126-128
12	Đối với nước thải: Mô tả đầy đủ các nguồn phát sinh nước thải: nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, nước thải từ máy ép phân... và biện pháp, hệ thống thu gom tương ứng với từng nguồn. Mô tả phương án thu gom và xử lý nước thải, phương án/công trình tái sử dụng nước thải; bổ sung đầy đủ thông số kỹ thuật cơ bản của công trình thu gom và tái sử dụng nước thải sau xử lý cho hoạt động của trang trại	Đã bổ sung mô tả rõ	128-150
b) Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải			
13	Bổ sung đánh giá dự báo tác động của bụi/khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên nhiên vật liệu và sản phẩm, từ máy phát điện dự phòng đốt bằng dầu DO, khí thải (chủ yếu mùi hôi phát sinh từ NH ₃ , H ₂ S, CH ₄ , Methyl Mercaptan CH ₃ SH; từ chuồng trại chăn nuôi, từ máy ép phân tách, khu ủ phân, từ mạng lưới thu gom và thoát nước thải, từ hệ thống xử lý nước thải, từ hầm tiêu hủy xác heo chết không do dịch bệnh... đến môi trường không khí xung quanh. Mô tả cụ thể công trình, biện pháp xử lý mùi hôi từ sau quạt hút của chuồng chăn nuôi, từ máy ép/tách phân và khu ủ phân, từ mạng lưới thu gom và thoát nước thải, từ hệ thống xử lý nước thải – kể cả biện pháp bổ sung, sử dụng chế phẩm sinh học (kèm theo tên chế phẩm và quy trình sử dụng), từ đó đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình/biện pháp bảo vệ môi trường này	Đã bổ sung đánh giá	88-99; 121-126
c) Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn			
14	Mô tả chức năng, thông số kỹ thuật cơ bản công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đã chỉnh sửa, bổ sung	148-152
15	Tính toán khối lượng chất thải phát sinh và phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; làm rõ biện pháp phân loại rác tại nguồn, tần suất chuyển giao. Chủ dự án phải ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định	Đã chỉnh sửa, bổ sung	107-112; 148-152
16	Bổ sung mô tả quy trình ủ phân, quy trình hủy xác heo chết tự nhiên và heo chết do dịch bệnh theo quy định	Đã bổ sung mô tả	151-152
17	Hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại với đơn vị chức năng theo quy định	Đã chỉnh sửa, bổ sung	150-155
d) Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung			

18	Rà soát các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phù hợp theo đúng tính chất dự án, mô tả rõ các công trình biện pháp giảm thiểu	Đã rà soát, chỉnh sửa	155
đ) Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành			
19	Mô tả chi tiết từng công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm và trong quá trình hoạt động, trong đó phải làm rõ quy mô, công suất, quy trình vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình	Đã mô tả chi tiết	157-167
Chương 5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi thường đa dạng sinh học			
20	Dự án không thuộc nhóm dự án phải lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi thường đa dạng sinh học	Đã chỉnh sửa, bổ sung	175
Chương 6. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường			
21	Về nước thải: Rà soát, bổ sung đầy đủ các nguồn phát sinh nước thải, thông số giám sát và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo QCVN 62:2025/BTNMT, cột A	Đã rà soát, bổ sung	176-177
22	Khí thải: Bổ sung thông tin về nguồn phát sinh từ máy phát điện dự phòng (nếu có)	Đã chỉnh sửa, bổ sung	177
23	Tiếng ồn, độ rung: áp dụng theo QCVN 26:2025/BTNMT, QCVN 27:2025/BTNMT trong thời gian tới	Đã rà soát cập nhật	178
24	- Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: + Diện tích khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại (kèm theo mã và khối lượng). Cần tính toán và phân loại chất thải rắn và chất thải nguy hại trong hoạt động của dự án. + Diện tích, tỷ lệ cây xanh	Đã rà soát, chỉnh sửa	178-179
Chương 7. Về kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường của dự án			
25	Kế hoạch vận hành thử nghiệm và quan trắc chất thải đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và thông tư số 07/2025/TT-BTNMT	Đã rà soát, cập nhật	180-181
26	Kế hoạch vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải với quy chuẩn môi trường áp dụng theo QCVN 62:2025/BTNMT, cột A	Đã rà soát, cập nhật	180
27	Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch	Đã rà soát, cập nhật	180-181
Chương 8. Cam kết của chủ dự án đầu tư			
28	Chủ dự án đầu tư cam kết: về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan	Đã rà soát, chỉnh sửa	183
Phụ lục của báo cáo			
29	Bổ sung đầy đủ các hồ sơ liên quan đến dự án theo quy định tại Phụ lục 1 phần Phụ lục theo mẫu báo cáo hướng dẫn tại Phụ	Đã chỉnh sửa, bổ sung	Phụ lục

	lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, trong đó lưu ý: Bổ sung bản vẽ mặt bằng tổng thể dự án phù hợp phạm vi diện tích xin cấp phép của dự án; bản vẽ thể hiện rõ ranh mốc dự án, vị trí bố trí các hạng mục công trình môi trường, khu lưu giữ chất thải, nhà chứa phân, cây xanh; bản vẽ tổng thể tuyến thu gom nước mưa, nước thải (có chú thích rõ ràng) thể hiện rõ hướng tuyến thu gom và vị trí đầu nổi		
Nội dung giải trình theo bản nhận xét của hội đồng thẩm định			
I. Ý kiến nhận xét của ông Phan Văn Hết			
30	Bổ sung thuyết minh cụ thể mối quan hệ dự án với các dự án khác (dự án của đất quốc phòng bên cạnh – nhất là khoảng cách an toàn về môi trường theo QCVN 01:2025/BTNMT) và cập nhật các quy hoạch phát triển có liên quan đến dự án đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như giao thông, xây dựng, cấp và thoát nước, cấp điện, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội... tại xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đã chỉnh sửa, bổ sung	25-26; 28-30
31	Tổng hợp dữ liệu thu thập và nguồn gốc số liệu sử dụng về hiện trạng môi trường (gồm thành phần và chất lượng các thành phần môi trường như không khí, nước mặt, nước dưới đất, đất,... và đa dạng sinh học trên cạn, dưới nước) có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án trong ít nhất 3 năm gần đây của cơ quan chức năng	Đã chỉnh sửa, bổ sung	31-37
32	Đề nghị bỏ mô tả về môi trường tiếp nhận nước mưa của dự án – trang 29 đến 37 vì dự án tái sử dụng hoàn toàn nước thải sau xử lý theo phụ lục IX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Đã chỉnh sửa, cập nhật	37
33	Bổ sung kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích và đánh giá chất lượng nước dưới đất	Đã chỉnh sửa, bổ sung	41-42
34	Từ tổng hợp dữ liệu thu thập và kết quả đo đạc phân tích mẫu – nhất là chất lượng môi trường không khí xung quanh và nước mặt suối Son, đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường – kể cả môi trường không khí xung quanh (cho các dự án đất quốc phòng sau này) tại khu vực dự án trước khi triển khai xây dựng dự án	Đã bổ sung đánh giá	38-42
35	Tính toán đầy đủ về thải/tải lượng, nồng độ các thông số ô nhiễm, so sánh với quy chuẩn môi trường hiện hành và đánh giá dự báo tác động của bụi, khí thải từ hoạt động phát quang (khối lượng bao nhiêu), đào lấp đất, san gạt mặt bằng, đào hố móng 8.197m ³ , từ phương tiện vận chuyển – bốc dỡ vật liệu xây dựng (33.824 tấn) – máy móc thiết bị, từ phương tiện thi công – gia công cơ khí, từ hoàn thiện các hạng mục công trình	Đã chỉnh sửa, bổ sung	45-54
36	Tính toán thành phần, tính chất, lưu lượng nước thải xây dựng phát sinh và nước mưa nhiễm bẩn do thi công dự án; và đánh giá, dự báo tác động đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận và gây ngập úng tại khu vực dự án	Đã chỉnh sửa, bổ sung	54-57
37	Liệt kê đầy đủ thành phần, khối lượng CTRSH, CTRTT – kể cả thực vật phát quang, vật liệu xây dựng thải bỏ... và CTNH phát sinh theo Quyết định 04/2024/UBND và Thông tư 02/2022/BTNMT	Đã chỉnh sửa, bổ sung	57-59
38	Tính toán và đánh giá dự báo tác động của bụi/khí thải đến môi	Đã chỉnh sửa, bổ	64-65

	trường cung quanh theo cập nhật quy chuẩn môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tác động đến an ninh trật tự, an toàn giao thông trên đường vận chuyển, tác động đến hệ sinh thái trên cạn, dưới nước tại khu vực dự án	sung	
39	Tính toán đầy đủ về thải/tải lượng, nồng độ các thông số ô nhiễm và so sánh với quy chuẩn hiện hành và đánh giá dự báo tác động của bụi/khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên nhiên vật liệu và sản phẩm, từ máy phát điện dự phòng đốt bằng dầu DO, khí thải (chủ yếu mùi hôi phát sinh từ NH ₃ , H ₂ S, CH ₄ , Methyl Mercaptan CH ₃ SH; từ chuồng trại chăn nuôi, từ máy ép phân tách, khu ủ phân, từ mạng lưới thu gom và thoát nước thải, từ hệ thống xử lý nước thải, từ hầm tiêu hủy xác heo chết không do dịch bệnh... đến môi trường không khí xung quanh – nhất là dự án thuộc đất quốc phòng	Đã chỉnh sửa, bổ sung	88-99
40	Từ tính toán đầy đủ nhu cầu dùng nước – nhất là nước phục vụ chăn nuôi heo thịt, tính toán đầy đủ thành phần, tính chất và lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong ngày – nhất là vệ sinh chuồng trại sau mỗi đợt nuôi có lẫn thuốc thú y, thuốc sát trùng...; và nước mưa nhiễm bẩn do vận hành dự án đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận và gây ngập úng tại khu vực dự án	Đã chỉnh sửa, bổ sung	99-106
41	Tính toán cụ thể thành phần, khối lượng CTRSH, CTCNTT (heo chết tự nhiên, phân heo, bùn từ hệ thống xử lý nước thải...) và CTNH phát sinh theo Quyết định 04/2024/UBND và Thông tư 02/2022/BTNMT	Đã chỉnh sửa, bổ sung	106-112
42	Tính toán và đánh giá, dự báo tác động của tiếng ồn, vi khí hậu, bụi, mùi trong môi trường lao động theo cập nhật quy chuẩn môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Y tế; tác động của lây nhiễm bệnh chéo nhất là các mùi hôi về với hướng gió thịnh hành trong năm đối với môi trường xung quanh – nhất là các dự án của đất quy hoạch quốc phòng nêu trên	Đã chỉnh sửa, bổ sung	113-117
43	Tính toán và đánh giá, dự báo rủi ro, sự cố: cháy nổ, dịch bệnh, hệ thống xử lý nước thải, chất thải nguy hại...	Đã chỉnh sửa, bổ sung	117-121
44	Mô tả biện pháp bảo vệ môi trường cụ thể giảm thiểu bụi/khí thải từ hoạt động phát quang, đào lấp đất, san gạt mặt bằng, đào hố móng, từ phương tiện vận chuyển bốc dỡ vật liệu xây dựng – máy móc thiết bị, từ phương tiện thi công – gia công cơ khí, từ hoàn thiện các hạng mục công trình	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	73-76
45	Mô tả biện pháp bảo vệ môi trường cụ thể giảm thiểu ô nhiễm nước thải xây dựng, nước thải nhiễm bẩn do hoạt động thi công dự án, kể cả ngập úng tại khu vực dự án	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	76-78
46	Mô tả biện pháp phân loại, lưu giữ và chuyển giao CTRSH, CTRTT và CTNH phát sinh theo Quyết định 04/2024/UBND và Thông tư 02/2022/BTNMT	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	78-80
47	Mô tả biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu, bụi... trong môi trường lao động theo quy chuẩn môi trường của Bộ Y tế	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	80-81
48	Mô tả biện pháp giảm thiểu bụi/khí thải đến môi trường xung quanh theo cập nhật quy chuẩn môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường; biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông;	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	81-84

	biện pháp giảm thiểu bụi/khí thải đến môi trường xung quanh – kể cả trên đường vận chuyển vật liệu xây dựng – máy móc thiết bị theo quy chuẩn môi trường của Bộ Y tế		
49	Mô tả biện pháp bảo vệ môi trường cụ thể giảm thiểu bụi/khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên nhiên vật liệu và sản phẩm, từ máy phát điện dự phòng đốt bằng dầu DO	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	123-125
50	Mô tả cụ thể công trình, biện pháp xử lý mùi hôi từ sau quạt hút của chuồng chăn nuôi, từ máy ép/tách phân và khu ủ phân, từ mạng lưới thu gom và thoát nước thải, từ hệ thống xử lý nước thải – kể cả biện pháp bổ sung, sử dụng chế phẩm sinh học (kèm theo tên chế phẩm và quy trình sử dụng), từ đó đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình/biện pháp bảo vệ môi trường này	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	122-123
51	Mô tả phương án thu gom và thoát nước mưa và nước thải (nước sát trùng người và xe, nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt) – hình 4.1, 4.2; nêu rõ số lượng, vị trí, tọa độ đầu nối nước mưa vào suối Cạn	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	126-129
52	Xác định vị trí của hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với dự án của đất quốc phòng theo QCVN 01:2025/BTNMT	Đã chỉnh sửa, bổ sung	133-134
53	Từ tính toán đầy đủ nhu cầu dùng nước theo nhận xét trên, tính toán lại lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong ngày – nhất là vệ sinh chuồng trại sau mỗi đợt nuôi; từ đó mô tả cụ thể quy mô công suất, công nghệ và thuyết minh quy trình công nghệ, thông số kỹ thuật cơ bản: hạng mục xây dựng, thiết bị lắp đặt; quy chuẩn môi trường áp dụng theo QCVN 62:2025/BTNMT, Cột A	Đã chỉnh sửa, bổ sung	128-150
54	Mô tả cụ thể công trình tái sử dụng nước thải sau xử lý gồm: bể chứa – kể cả bể chứa trung gian, máy bơm, hệ thống đường ống – lưu ý tái sử dụng nước thải sau xử lý dùng để vệ sinh chuồng trại phải đạt QCVN 01-39:2011/BNNPTNT về vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi; dùng để tưới cây phải đạt QCVN 05:2023/BTNMT, mức B	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	140-141
55	Mô tả biện pháp giảm thiểu nước mưa nhiễm bẩn do vận hành dự án	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	126-128
56	Mô tả biện pháp phân loại, lưu giữ và chuyên giao; mô tả chức năng, thông số kỹ thuật cơ bản công trình lưu giữ CTRSH, CTRTT và CTNH theo Quyết định 04/2024/UBND và Thông tư 02/2022/BTNMT	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	150-155
57	Bổ sung mô tả quy trình ủ phân, quy trình hủy xác heo chết tự nhiên theo quy định của ngành nông nghiệp – môi trường	Đã chỉnh sửa, bổ sung	152
58	Mô tả biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu, bụi, mùi... trong môi trường lao động, biện pháp giảm thiểu mùi hôi về cuối hướng gió thịnh hành trong năm đối với môi trường xung quanh (nhất là đối với các dự án của đất quốc phòng bên cạnh dự án), biện pháp giảm thiểu ngập úng tại khu vực dự án	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	155
59	Mô tả biện pháp công trình, cụ thể ứng phó sự cố: cháy nổ (trang bị, hệ thống, phương tiện...phòng cháy chữa cháy), hệ thống xử lý nước thải (bể chứa dự phòng, trang thiết bị thay thế...) dịch bệnh,	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	157-167

	chất thải nguy hại (trang bị, phương tiện...)		
60	Nước thải: Lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong ngày, chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo QCVN 62:2025/BTNMT, cột A	Đã chỉnh sửa, bổ sung	Toàn báo cáo
61	Kế hoạch vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải với quy chuẩn môi trường áp dụng theo QCVN 62:2025/BTNMT, cột A	Đã chỉnh sửa, bổ sung	180
62	Chương trình quan trắc môi trường định kỳ: Đề nghị bổ sung quan trắc môi trường định kỳ với nước thải sau hệ thống xử lý nước thải của dự án với quy chuẩn môi trường áp dụng theo QCVN 62:2025/BTNMT, cột A	Dự án không xả nước thải ra ngoài môi trường do đó không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ	181
63	Nêu rõ kết luận và cam kết của chủ dự án: Nhận dạng chất thải, mức độ khả thi của chương trình, biện pháp bảo vệ môi trường và cập nhật tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn môi trường bắt buộc áp dụng	Đã chỉnh sửa, bổ sung	183
64	Cam kết tái sử dụng toàn bộ nước thải dùng để vệ sinh chuồng trại theo 01-39:2011/BNNPTNT, dùng để tưới cây theo QCVN 08:2023/BTNMT, mức B	Đã chỉnh sửa, bổ sung	183
65	Bổ sung văn bản pháp lý về dự án: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh (bổ sung ngành nghề chăn nuôi heo thịt), bổ sung Giấy phép khai thác nước dưới đất, văn bản chấp thuận của cơ quan thẩm quyền về đầu nối nước mưa vào suối Cạn...	Đã chỉnh sửa, bổ sung	Phụ lục
66	Hoàn thiện bản vẽ: tổng mặt bằng, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh, hệ thống xử lý nước thải... với tỉ lệ phù hợp, chú thích đầy đủ, đúng quy định	Đã chỉnh sửa, bổ sung	Phụ lục
67	Mô tả phương án thu gom và xử lý nước thải, phương án/công trình tái sử dụng nước thải	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	140-141
68	Mô tả biện pháp/công trình bảo vệ môi trường giảm thiểu mùi hôi phát sinh về cuối hướng gió thịnh hành trong năm đối với các dự án thuộc đất quốc phòng liền kề	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	121-123
Ý kiến nhận xét của bà Phạm Thị Hồng Yến			
69	Rà soát, chỉnh sửa tên Kế hoạch số 15616/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	Đã rà soát, chỉnh sửa	28
70	Rà soát, chỉnh sửa căn cứ pháp lý quy định về khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại	Đã rà soát, chỉnh sửa	25-26
71	Đề nghị rà soát, tính toán lượng heo chết ko do dịch bệnh cho phù hợp thực tiễn	Đã rà soát, chỉnh sửa	109-111
72	Đề nghị cập nhật quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 62-MT:2025/BTNMT	Đã cập nhật đầy đủ	Toàn bộ báo cáo
73	Đề nghị làm rõ vị trí của các giếng cũ có sẵn trong khuôn viên đất của dự án	Dự án đã có giấy phép khai thác	Phụ lục

74	Thực hiện đánh giá khả năng đáp ứng của nguồn nước đối với các giếng khoan dự kiến khai thác phục vụ cho hoạt động của dự án	nước cho 2 giếng khoan hiện hữu theo đúng quy định.	
75	Thực hiện hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác nước dưới đất (nếu có nhu cầu khai thác, sử dụng nước dưới đất) về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được xem xét, giải quyết theo quy định trước khi thực hiện khai thác, sử dụng nước		
Ý kiến nhận xét của ông Nguyễn Xuân Cường			
76	Rà soát, chỉnh sửa tên Kế hoạch số 15616/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	Đã rà soát, chỉnh sửa	28
77	Rà soát, chỉnh sửa căn cứ pháp lý quy định về khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại	Đã rà soát, chỉnh sửa	25-26
78	Đề nghị rà soát, tính toán lượng heo chết ko do dịch bệnh cho phù hợp thực tiễn	Đã rà soát, tính toán	109-111
79	Đề nghị cập nhật quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 62-MT:2025/ BTNMT	Đã cập nhật đầy đủ	Toàn bộ báo cáo
80	Tại Bảng 1.7 (trang 9): Rà soát lại số lượng heo và nhu cầu cám sử dụng cho heo ăn cho phù hợp với quy mô của Dự án	Đã rà soát, chỉnh sửa	9
81	Tại mục điểm a, mục 4.2: đề nghị chỉnh sửa thành “heo giống được trang trại nhập từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng theo quy định”	Đã chỉnh sửa, bổ sung	8-9
82	Tại tiểu mục a1, mục 2.2.2 (trang 87): đề nghị bỏ nội dung về quy hoạch chăn nuôi do hiện nay không còn quy hoạch chăn nuôi	Đã chỉnh sửa, bổ sung	88
83	Tại Bảng 4.35 (trang 94): đề nghị rà soát lại nhu cầu thức ăn cho heo thịt cho thống nhất với với nhu cầu cám sử dụng cho heo tại Bảng 1.7 (trang 9)	Đã rà soát, chỉnh sửa	95
84	Tại gạch đầu dòng thứ nhất (trang 108): đề nghị rà soát, tính toán lượng heo chết ko do dịch bệnh cho phù hợp thực tiễn	Đã rà soát, chỉnh sửa	109
85	Tại điểm e về sự cố dịch bệnh (từ trang 158-161): đề nghị rà soát, chỉnh sửa tên các cơ quan, đơn vị cho đúng với tên hiện nay	Đã chỉnh sửa, bổ sung	162-165
86	Lập thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trước khi đi vào hoạt động chăn nuôi	Chủ dự án cam kết thực hiện trước khi đi và hoạt động chăn nuôi	183
Ý kiến nhận xét của bà Nguyễn Thị Thùy			
87	Xem lại các nguồn phát sinh và xác định lưu lượng từng nguồn	Đã chỉnh sửa, bổ sung	176
88	Nêu rõ biện pháp giảm mùi hôi tại khu vực quạt hút và hệ thống xử lý nước thải	Đã chỉnh sửa, bổ sung	122-126
89	Nêu rõ khu vực thực hiện phân loại rác tại nguồn	Tại các vị trí phát sinh	156
90	Xác định rõ mã chất thải nguy hại	Đã chỉnh sửa, bổ sung	178

91	Bùn thải từ hệ thống xử lý có xác định là chất thải nguy hại hay không	Đã chỉnh sửa, bổ sung	178
92	Đánh giá rõ biện pháp khắc phục sự cố hệ thống xử lý nước thải	Đã bổ sung đánh giá đầy đủ	157-160
93	Có biện pháp thu gom nước thải sau xử lý, trình bày rõ phương án cân bằng nước thải sau xử lý đảm bảo không xả thải ra môi trường theo nội dung báo cáo	Đã chỉnh sửa, bổ sung	100; 140-141
94	Tăng cường thêm giải pháp giảm mùi	Đã chỉnh sửa, bổ sung	121-126
95	Hệ thống xử lý nước thải công suất 60m ³ /ngày đêm. Đề nghị tính toán lại phương án cân bằng nước	Đã chỉnh sửa, bổ sung	14-19
96	Tăng cường biện pháp sử dụng chế phẩm sinh học trong quá trình xử lý mùi hôi	Đã chỉnh sửa, bổ sung	121-126
97	Mô tả rõ vị trí thu gom, phân loại và tần suất chuyển giao chất thải	Đã bổ sung mô tả đầy đủ	150-155
98	Dự án tái sử dụng nước và thu gom nước mưa để tái sử dụng do đó đề nghị trình bày rõ phương án lưu chứa đảm bảo	Đã chỉnh sửa, bổ sung	126-128
99	Cần rà soát lại khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại	Đã rà soát, chỉnh sửa	178-179
100	Phương án phân loại rác thải	Đã chỉnh sửa, bổ sung	150-155
101	Phương án chuyển giao phân heo tại trại	Đã chỉnh sửa, bổ sung	152
102	Xem lại quy chuẩn nước thải sau hệ thống xử lý tái sử dụng cho những mục đích nào từ đó áp dụng quy chuẩn phù hợp	Đã chỉnh sửa, bổ sung	Toàn báo cáo
Ý kiến nhận xét của ông Trần Tuấn Hưng			
103	Xác định cụ thể phương án thoát nước mưa cho dự án. Rà soát số lượng, vị trí thoát nước mưa. Bổ sung văn bản chấp thuận của cơ quan thẩm quyền về đầu nối thoát nước mưa khu vực (nếu có)	Đã chỉnh sửa, bổ sung	126-128
104	Phía Tây Bắc dự án tiếp giáp khu đất được quy hoạch là quốc phòng, do đó cần làm rõ khoảng cách an toàn về môi trường, khả năng ảnh hưởng về mùi hôi đối với môi trường xung quanh	Đã chỉnh sửa, làm rõ	25-26
105	Rà soát, tính toán lại cân bằng nước đảm bảo tái sử dụng hoàn toàn nước thải sau xử lý, không xả thải ra ngoài môi trường	Đã rà soát, tính toán	14-19
106	Bổ sung thông tin về máy ép phân, nguồn nước phát sinh từ máy ép phân	Đã chỉnh sửa, bổ sung	12, 176
107	Rà soát lại thời gian vận hành thử nghiệm phải đảm bảo đủ thời gian để nước thải được thu gom dẫn về hệ thống để vận hành	Đã rà soát, chỉnh sửa	180
108	Tính toán khối lượng chất thải phát sinh và phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; làm rõ biện pháp phân loại rác tại nguồn, tần suất chuyển giao. Chủ dự án	Đã chỉnh sửa, bổ sung	107-112; 150-155

	phải ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định		
Ý kiến nhận xét của bà Võ Nguyễn Anh Thư			
109	Bổ sung quy trình xử lý nước dưới đất trước khi đưa vào sử dụng, rà soát bổ sung chất thải phát sinh từ quá trình xử lý nước	Đã chỉnh sửa, bổ sung	13-14
110	Nêu rõ phương án thu gom, lưu chứa nước mưa để tái sử dụng cho tưới cây trong khuôn viên dự án	Đã chỉnh sửa, bổ sung	126-128
111	Bổ sung nguồn phát sinh nước thải từ hoạt động của máy ép phân	Đã chỉnh sửa, bổ sung	176